

Bản án số: 07/2023/HS-ST

Ngày: 06 – 3 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đảng Thị Hồng Lam

2. Ông Phạm Ngọc Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đồng Mây Hồng Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lê Muộn – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HS ngày 22/02/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Lê Khánh V (tên thường gọi khác: H1), sinh năm 1992 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: thợ sơn; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn N (chết) và bà Lê Thị M (chết); có vợ là Đào Thị Mỹ K (đã ly hôn) và con Nguyễn Thanh D, sinh năm 2016; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 27/8/2020 bị Tòa án nhân dân huyện N, Ninh Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 06/6/2021; Nhân thân: Ngày 24/8/2012 bị Tòa án nhân dân huyện N, Ninh Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 08/01/2020 bị UBND xã P, áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, chấp hành xong ngày 09/4/2020. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện N. (có mặt tại phiên tòa)

2. Đỗ Trọng Đ (tên thường gọi khác: Không), sinh năm: 1995 tại Ninh Thuận; Nơi ĐKNKTT: Khu phố 4, phường P, Tp. P, Ninh Thuận; Nơi tạm trú: Khu phố 5, phường P, Tp. P, Ninh Thuận; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Thanh N và bà Võ Thị Kim L; vợ, con: chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 17/8/2020 bị Tòa án huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 03/8/2021; Nhân thân: Ngày 18/10/2010 bị UBND Tp. P, Ninh Thuận

xử lý hành chính, đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng. Ngày 26/8/2013 bị Tòa án nhân dân Tp. P xử phạt 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 25/6/2020 bị Công an phường P xử phạt hành chính 750.000 đồng, về hành vi “Đánh nhau”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện N. (có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Đặng Tuyết N, sinh ngày 29/01/2005. Trú tại: Khu phố x, P. T, TP. P, tỉnh Ninh Thuận. (vắng mặt)

Người làm chứng:

- Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1991. (vắng mặt)

- Phan Văn H1, sinh năm 1979. (vắng mặt)

Cùng trú tại: Thôn K, thị trấn K, huyện N1, tỉnh Ninh Thuận.

- Trần Thị Thanh H, sinh năm 2001. Trú tại: Thôn T, xã T, Tp. P, tỉnh Ninh Thuận. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ ngày 17/7/2022, sau khi uống bia tại huyện Ninh Hải thì Đ rủ M và H1 về quán của mẹ Đ ở phường P, TP. P để tiếp tục uống bia nhưng quán chưa mở cửa. Đ gọi điện cho V (H1) để đến nhà V sử dụng trái phép chất ma túy, sau đó Đ điều khiển xe mô tô 85B1 - 889.78 đi trước, để M điều khiển xe mô tô biển số 79N1 - 969.80 chở H1 đi sau đến nhà V (H1). Khi biết Đ sẽ đến nhà mình để sử dụng trái phép chất ma túy thì V (H1) điều khiển xe mô tô biển số 85D1 - 114.13 của V đến khu vực gần Công an phường Phũ Hà mua 01 (Một) gói ma túy đá với giá 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) của một người không rõ lai lịch tên Tuấn đem về nhà mình. Khi Đ, M và H1 đến thì V (H1) dẫn Đ, H1, M vào trong phòng ngủ của mình rồi lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá cất giấu trên đầu tủ ra gồm: 01 (Một) chai nhựa nắp màu vàng có gắn 01 (Một) ống hút nhựa màu đỏ - trắng và 01 (Một) ống thủy tinh bên trong có dính chất màu nâu và màu trắng để V, Đ, H1, M cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi sử dụng xong hết số ma túy của V còn trong nỏ thủy tinh, V tiếp tục cắt gói nylon chứa ma túy mà V mới mua về đổ vào nỏ để tiếp tục sử dụng. Đ sử dụng tài khoản Facebook “Trọng Đ” nhắn tin cho Trần Thị Thanh H (Nu) có tài khoản Facebook là “Hâm’s Nu” rủ H qua nhà V (H1) sử dụng ma túy đá H đồng ý, H nói không có xe để đi, Đ bảo đón taxi đi. Cùng lúc này, N đang chơi ở nhà H nên H rủ N cùng đi. H đón taxi đi đến thôn P, P, khi thấy H và N đến, Đ nói V (H1) ra đón và đưa cho V (H1) 200.000 đồng, để trả tiền xe. Sau đó, V dẫn H và N vào phòng của V (H1), H và N sử dụng ma túy chung với V (H1), Đ, M và H1. Khi cả nhóm đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện và bắt giữ.

Tại Kết luận giám định số 150 ngày 24/7/2022 và số 236 ngày 16/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận xác định:

- Chất rắn màu nâu bên trong nỏ thủy tinh (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi đến giám định ký hiệu M là: 0,0160g (Không phải không một sáu không gam).

- Chất màu trắng bên trong 01 (Một) gói nylon ba mặt kín một mặt hở (ký hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi đến giám định là: 0,0013g (Không phải không không một ba gam);

- Chất màu trắng bên trong 01 (Một) ống thủy tinh được uốn cong một đầu, phần uốn cong bị vỡ (ký hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi đến giám định là: 0,0031g (Không phải không không ba một gam).

Cáo trạng số 12/CT-VKS-HS ngày 31/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận truy tố các bị cáo Nguyễn Lê Khánh V (H1) và bị cáo Đỗ Trọng Đ về tội “Tổ chức sử trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 255 BLHS.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo V, Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Lê Khánh V và bị cáo Đỗ Trọng Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Khánh V (H1) từ 08 năm đến 09 năm tù.

Xử phạt bị cáo Đỗ Trọng Đ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) chai nhựa nắp màu vàng có gắn 01 (Một) ống hút nhựa màu đỏ - trắng và 01 (Một) ống thủy tinh hoàn lại sau giám định; 02 (Hai) bao gói của mẫu gửi giám định là M1, M2; 01 (Một) cái bật lửa gas màu xanh.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước gồm: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10, có số IMEI 1: 357966102936763, số IMEI 2: 357967102936761, điện thoại đã qua sử dụng, màn hình bị nứt; 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Iphone, màu vàng, có số IMEI 1: 356571101132272, số IMEI 2: 356571101071751, sim số 0784371726.

Tuyên trả lại cho Nguyễn Lê Khánh V 01 (Một) xe mô tô biển số 85D1 - 114.13, loại Elegant, số máy: ACDH-008479, số khung: LHCH-008479.

Tuyên trả lại cho Đỗ Trọng Đ 01 (Một) xe mô tô biển số 85B1 - 889.78, loại Future, màu Đỏ - Đen, số máy: JC76E0386201, số khung: RLHJC762XJZ026423 và số tiền 142.000^d (Một trăm bốn mươi hai ngàn đồng).

Tuyên trả lại em Đặng Tuyết N 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng Vivo Y21, số seri: 34117226980024G; 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân số 264590437 mang tên Đặng Tuyết N và số tiền 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng).

Các bị cáo đồng ý với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa, không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 17/7/2022 tại thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Bị cáo V, Đ đã tổ chức cho H1, M, H và N sử dụng trái phép chất ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại hiện trường tổng khối lượng là 0.0204g ma túy loại Methamphetamine. Tại thời điểm phạm tội của các bị cáo thì Đặng Tuyết N là người các bị cáo tổ chức sử dụng ma túy chưa đủ 18 tuổi, vì vậy các bị cáo đã phạm thêm vào tình tiết định khung là “Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi”.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Lê Khánh V (H1), Đỗ Trọng Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tổn hại sức khỏe cho con người, vi phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, làm phát sinh, lây lan các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự an ninh và an toàn xã hội tại địa phương. Là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn

đe, phòng ngừa chung, nhất là công tác phòng, chống tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay trên địa bàn huyện N.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn do các bị cáo cùng thực hiện không có sự phân công, bàn bạc cụ thể. Bị cáo Đ là người khởi sự, rủ rê. Bị cáo V là người giúp sức tích cực, trực tiếp đi mua ma túy, chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy, cung cấp địa điểm để sử dụng trái phép chất ma túy, nên hình phạt của bị cáo V cao hơn bị cáo Đ.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích, nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Lê Khánh V và Đỗ Trọng Đ đều là những người có nhân thân xấu.

[3] Về vật chứng vụ án:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) chai nhựa nắp màu vàng có gắn 01 (Một) ống hút nhựa màu đỏ - trắng và 01 (Một) ống thủy tinh hoàn lại sau giám định; 02 (Hai) bao gói của mẫu gửi giám định là M1, M2; 01 (Một) cái bật lửa gas màu xanh; 01 sim số 0784371726.

Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy A10, có số IMEI 1: 357966102936763, số IMEI 2: 357967102936761, điện thoại đã qua sử dụng, màn hình bị nứt; 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Iphone, màu vàng, có số IMEI 1: 356571101132272, số IMEI 2: 356571101071751.

Tuyên trả lại cho Nguyễn Lê Khánh V 01 (Một) xe mô tô biển số 85D1 - 114.13, loại Elegant, số máy: ACDH-008479, số khung: LHCH-008479.

Trả lại cho Đỗ Trọng Đ 01 (Một) xe mô tô biển số 85B1 - 889.78, loại Future, màu Đỏ - Đen, số máy: JC76E0386201, số khung: RLHJC762XJZ026423 và số tiền 142.000^d (Một trăm bốn mươi hai ngàn đồng).

Trả lại em Đặng Tuyết N 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng Vivo Y21, số seri: 34117226980024G; 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân số 264590437 mang tên Đặng Tuyết N và số tiền 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng).

[4] Đối với Nguyễn Ngọc M, Phan Văn H1, Trần Thị Thanh H và Đặng Tuyết N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều chuyển xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

[5] Đối tượng tên Tuấn là người đã bán ma túy cho Nguyễn Lê Khánh V, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã thông báo bằng văn bản cho Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Phan Rang Tháp Chàm để xác minh xử lý theo quy định.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Lê Khánh V (tên gọi khác: H1) và bị cáo Đỗ Trọng Đ phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Khánh V 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 18/7/2022.

2. Xử phạt bị cáo Đỗ Trọng Đ 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 18/7/2022.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) chai nhựa nắp màu vàng có gắn 01 (Một) ống hút nhựa màu đỏ - trắng và 01 (Một) ống thủy tinh hoàn lại sau giám định; 02 (Hai) bao gói của mẫu gửi giám định là M1, M2; 01 (Một) cái bật lửa gas màu xanh; 01 sim số 0784371726.

Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước gồm: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10, có số IMEI 1: 357966102936763, số IMEI 2: 357967102936761 đã qua sử dụng, màn hình bị nứt; 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Iphone, màu vàng, có số IMEI 1: 356571101132272, số IMEI 2: 356571101071751.

Tuyên trả lại cho Nguyễn Lê Khánh V 01 (Một) xe mô tô biển số 85D1 - 114.13, loại Elegant, số máy: ACDH-008479, số khung: LHCH-008479.

Tuyên trả lại cho Đỗ Trọng Đ 01 (Một) xe mô tô biển số 85B1 - 889.78, loại Future, màu Đỏ - Đen, số máy: JC76E0386201, số khung: RLHJC762XJZ026423.

Tuyên trả lại em Đặng Tuyết N 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng Vivo Y21, số seri: 34117226980024G; 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân số 264590437 mang tên Đặng Tuyết N.

(Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N ngày 02/02/2023).

Trả lại cho Đỗ Trọng Đ số tiền 142.000^d (*Một trăm bốn mươi hai ngàn đồng*); trả lại cho cháu Đặng Tuyết N số tiền 300.000^d (*Ba trăm ngàn đồng*). Theo ủy nhiệm chỉ ngày 06/02/2023 giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Lê Khánh V và bị cáo Đỗ Trọng Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/03/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu (hồ sơ, án văn)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Cường